

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 15-12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/06/1984, nơi cư trú: xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và con bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/01/2022 bị Công an xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền.Nhân thân: Ngày 09/09/2003, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/08/2011, bị Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị K, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

-Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, nên Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1984, trú tại: xóm L, xã G, huyện G đã nảy sinh ý định đi đến các nhà dân đang xây dựng, sửa chữa...trên địa bàn huyện X, huyện G để lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản. Từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022, Nguyễn Văn Q đã sử dụng xe mô tô thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản bị phát hiện làm rõ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 25/5/2022, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, BKS: 18Z8- 5889 từ nhà đến huyện X nhằm trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà của anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1988 ở xóm 11, xã X, huyện Xu, Q thấy nhà anh K đang sửa chữa xây dựng, buổi trưa thợ nghỉ, không có người trông coi nên đã dựng xe cách nhà anh K khoảng 5 mét rồi đi bộ xung quanh ngôi nhà, phát hiện khu vực bếp không khóa cửa. Q đẩy cửa vào tìm kiếm và lấy được 01 máy cắt mài màu đỏ trên thân máy có in dòng chữ: “MAKITA”; 01 máy cắt đá màu xanh, dài khoảng 25cm, trên thân máy có in dòng chữ: “MAKITA” và 01 máy khoan đục màu xanh dài khoảng 30cm, không có mũi khoan, trên thân máy có dòng chữ: “MAKITA” là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966, trú tại: xóm 11, xã Xuân Ninh (là thợ sửa nhà cho anh K để ở đó). Q mang 03 chiếc máy để vào gác ba ga xe mô tô phía trước dưới chỗ ngồi và chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực cầu Thước Khóa, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy thì Q gặp gặp một người đàn ông thu mua đồng nát không rõ tên, tuổi, địa chỉ, Q nói là tài sản của mình rồi bán các đồ vật, tài sản trộm cắp cho người đàn ông đó được 650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 15/8/2022, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: HON DA, BKS: 18G1- 219.88 đi đến xã Giao Long, huyện Giao Thủy nhằm trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà chị Trần Thị ; sinh năm: 1982, trú tại: xóm 3, xã G, huyện G phát hiện thấy nhà chị Kiều đang trong quá trình sửa công và hiên nhà, quan sát không thấy có người trông coi, Q dựng xe, tắt máy để xe ngoài cổng rồi đi bộ vào bên trong sân nhà chị K. Phát hiện ở hiên nhà có để một máy hàn kim loại nhãn hiệu LG WELDER ARC 210H, màu sơn Cam – Đen, Q liền bê chiếc máy hàn này để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng hàn xì của anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979, trú tại: xóm 8, xã Giao Yến, huyện Giao Thủy, Q nói với anh H là máy hàn của mình, không dùng nữa muốn bán, anh H đồng ý mua với giá 700.000 đồng, Q nhất trí bán.

Nhận được đơn trình báo của những bị hại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường, Cơ quan CSĐT Công an Giao Thủy đã tiến hành điều tra, xác minh,

làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q chiếc xe mô tô BKS:18Z8-5889 và xe mô tô BKS: 18G1-219.88 mà Q sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, thu giữ của anh Nguyễn Văn H 01 máy hàn nhãn hiệu LG WELDER ARC 210H và trưng cầu định giá tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số 88/KL-HĐĐG ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Xuân Trường kết luận:

- 01 (một) máy cắt mài màu đỏ, dài khoảng 15 cm, trên thân máy có in dòng chữ “MAKITA” có giá trị là 800.000 đồng;

- 01 (một) máy cắt đá màu xanh, dài khoảng 25 cm, lưỡi cắt có đường kính 10cm, trên thân máy có in dòng chữ “MAKITA” có giá trị là 700.000 đồng.

- 01 (một) máy khoan đục, màu xanh dài khoảng 30 cm trên thân máy có in dòng chữ “MAKITA” đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đồng

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 25/5/2022 là 2.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Giao Thủy kết luận: 01 (một) máy hàn kim loại nhãn hiệu LG WELDER ARC -210H, màu sơn Cam - Đen, giá trị trên thị trường tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 5.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về số tiền bán tài sản do phạm tội mà có, Q khai đã ăn tiêu cá nhân hết.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q đã tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng, ông Đ không có yêu cầu thêm về bồi thường. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Q bồi thường số tiền 700.000 đồng.

Cáo trạng số 75/CT-VKSXT ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quốc từ 18 đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều đã nhận lại tài sản cũng như ông Nguyễn Văn Đ đã được Q tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000đ cho ông Đ. Chị Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn D không có yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả số tiền 700.000đ là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng; Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu 01 chiếc xe mô tô BKS: 18Z8-5889 của bị cáo Nguyễn Văn Q để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 700.000đ của bị cáo Q để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, tại xóm 1, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 máy cắt mài màu đỏ dài khoảng 15 cm, trên thân máy có in dòng chữ “MAKITA”, 01 máy cắt đá màu xanh dài khoảng 25 cm, lưỡi cắt có đường kính 10cm, trên thân máy có in dòng chữ “MAKITA”, 01 máy khoan đục màu xanh dài khoảng 30 cm trên thân máy có in dòng chữ “MAKITA” của ông Nguyễn Văn Đ có tổng trị giá là 2.700.000 đồng. Khoảng 14 giờ, ngày 15/8/2022 tại xóm 3, xã Giao Long, huyện Giao Thủy, Nguyễn Văn Q lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn nhãn hiệu LG WELDER ARC 210H của bà Trần Thị K, trị giá là 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liêu tĩnh, phạm tội ở nhiều địa bàn. Bản thân bị cáo là người có năng lực hành vi song vì mục đích để có tiền tiêu sài cho bản thân bị cáo đã đi trộm cắp, bị cáo mới bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi trộm cắp tài sản điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại, bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, căn cứ vào nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản cũng như ông Nguyễn Văn Đ đã được Q tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000đ cho ông Đ. Chị Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét là phù hợp. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả số tiền 700.000đ nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 18Z8-5889 của bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên HĐXX sẽ tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 700.000đ ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả lại nên HĐXX sẽ truy thu số tiền này của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua chiếc máy hàn do Q phạm tội mà có, tuy nhiên trong quá trình giao dịch, thoả thuận mua bán tài sản không biết đó là

tài sản do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra nhắc nhở rút kinh nghiệm là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã mua 01 máy cắt mài màu đỏ, 01 máy cắt đá màu xanh, 01 máy khoan đục, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc mô tô BKS: 18G1-219.88, Cơ quan điều tra xác định được xe thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1970, trú tại: xóm L, xã G, huyện G (là chú ruột Q), do ông q không biết Q mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông Q là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 16/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng tài sản thu giữ: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu 01 chiếc xe mô tô BKS: 18Z8-5889 của bị cáo Nguyễn Văn Q để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 700.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Q để sung ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05/CCTHA ngày 08/11/2022 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm,

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã Giao Phong;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Long

